

Bản án số: 12/2021/HS-PT
Ngày: 23-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLPT-HS ngày 11/01/2021, đối với bị cáo Quan Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HS-ST, ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Quan Thanh T, sinh năm 1974, nơi sinh: Cần Thơ.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Khu vực L, phường Long H, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên cha: Quan Văn T, sinh năm 1940 (sống); Họ và tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1942 (sống); Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1978; Họ và tên vợ: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai trước đây chung sống như vợ chồng với bà Võ Thị B, sinh năm 1957 (sống); có 01 người con, sinh năm 1997.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện

đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Quan Thanh T: Luật sư Phạm Khắc P – Văn phòng luật sư Phạm Khắc P thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bị hại kháng cáo: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1957. (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Đ, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quan Thanh T sinh năm 1974, nơi cư trú Khu vực L, phường Long H, quận Ô và bà Phạm Thị Th sinh năm 1957, nơi cư trú Khu vực Đ, phường L, quận Ô sống chung như vợ chồng và cùng chung sống tại nhà của bà Th.

Vào khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2020, T lấy quần áo trong sọt nhựa màu đỏ để trên máy giặt đi giặt thì phát hiện bên trong sọt có một túi nilon màu trắng có để vàng gồm: 01 chiếc lắc; 03 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền, tất cả bằng vàng, số vàng trên là của bà Th. Sau đó, T để lại trong sọt, đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2020 lúc này bà Th không có ở nhà nên T nảy sinh ý định lấy số vàng trên để làm của riêng, T lấy để vào túi quần rồi đi về nhà mẹ ruột là bà Lê Thị H, sinh năm 1942 thuộc Khu vực L, phường Long H, quận Ô cất giấu trên nắp bồn nước làm bằng nhựa màu xanh đặt trên nhà tắm.

Đến ngày 30 tháng 4 năm 2020 bà Phạm Thị Th kiểm tra phát hiện bị mất số vàng trên nên đã đến công an phường L trình báo.

Đến ngày 01 tháng 5 năm 2020 cơ quan Công an mời T làm việc, T thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bà Th, dẫn công an về nhà mẹ ruột chỉ nơi cất giấu và lấy toàn bộ số vàng đã lấy trộm giao nộp.

Căn cứ công văn xác nhận ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Công ty vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ và theo bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô kết luận:

Giá của 01 (một) chiếc lắc làm bằng kim loại có màu vàng, dạng mắc xích chiều dài tổng thể 16cm, trọng lượng 10,086 chỉ, tuổi vàng 99% là: 4.554.000 đ/ chỉ x 10, 086 chỉ = 45.931.644đồng.

Giá của 01 (một) sợi dây chuyền làm bằng kim loại có màu vàng, chiều dài tổng thể 50cm trọng lượng 4,240 chỉ, tuổi vàng 96% là : 4.416.000đ/chỉ x 4,240 chỉ = 18.723.840đồng.

Giá của 01 (một) chiếc nhẫn làm bằng kim loại có màu vàng, mặt làm bằng kim loại có màu vàng hình bông hoa có 05 cánh bên trong và 05 cánh bên ngoài, trọng lượng vàng 1,998 chỉ, tuổi vàng 97%. Giá trị còn lại của tài sản: 4.462.000 đồng/chỉ x 1,998 chỉ = 8.915.076đồng.

Giá của 01 (một) chiếc nhẫn làm bằng kim loại có màu vàng, mặt chiếc nhẫn có gắn 01 hạt màu vàng trong suốt, 02 hạt màu đỏ và 18 hạt màu trắng, trọng lượng 4,450 chỉ (có hạt), trọng lượng vàng 4,020 chỉ (không hạt), tuổi vàng 99 % là $4.454.000\text{đồng}/\text{chỉ} \times 4,020 \text{ chỉ} = 17.905.000\text{đồng}$, hạt không có giá trị.

Giá của 01 (một) chiếc nhẫn làm bằng kim loại có màu vàng, mặt chiếc nhẫn có gắn 01 hạt màu hồng nhạt trong suốt, trọng lượng 3,112 chỉ (có hạt), trọng lượng vàng 2,825 chỉ (không hạt), tuổi vàng 99% là $4.454.000\text{đ}/\text{chỉ} \times 2,825 \text{ chỉ} = 12.582.550\text{đồng}$ (Chỉ tính trọng lượng vàng, hạt không có giá trị).

Tổng giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 28/4/2020 là: 104.058.190đồng (Một trăm lẻ bốn triệu không trăm năm mươi tám ngàn một trăm chín mươi đồng)

- Bà Phạm Thị Th trình bày:

01 chiếc lắc vàng, dạng mắt xích; 01 chiếc nhẫn vàng, mặt chiếc nhẫn có gắn 01 hạt màu vàng trong suốt, 02 hạt màu đỏ và 18 hạt màu trắng; 01 chiếc nhẫn vàng, mặt chiếc nhẫn có gắn 01 hạt màu hồng nhạt trong suốt, số vàng này của con gái bà Th là Huỳnh Kim L đang sinh sống ở nước Đài Loan cho riêng bà vào năm 2017.

01 sợi dây chuyền vàng; 01 chiếc nhẫn vàng, mặt chiếc nhẫn hình bông hoa có 05 cánh bên trong và 05 cánh bên ngoài (không hạt) là tài sản của bà Th và T tích góp nhiều năm mua được, bà Th mua vàng và quản lý, T không biết bà Th mua loại vàng gì và trọng lượng bao nhiêu, tất cả số vàng trên do bà Th quản lý.

Ngày 11/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Ô tiến hành chuyển toàn bộ vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự quận Ô để đảm bảo cho việc xét xử.

Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra, đại diện Chi cục thi hành án dân sự quận Ô cùng với Quan Thanh T và bà Phạm Thị Th tiến hành mở niêm phong đồ vật, tài liệu để kiểm tra thì phát hiện chiếc lắc dạng mắt xích, chiều dài tổng thể 16cm, tuổi vàng 99% nhưng trọng lượng là 14,09 chỉ vàng, trước đây Công ty vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ kết luận chiếc lắc có đặc điểm nêu trên trong lượng 10.086 chỉ vàng. Còn lại các vật chứng khác đều đúng đặc điểm, trọng lượng và chất lượng.

Ngày 17/9/2020 Cơ quan điều tra Công an quận Ô có công văn số 321 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Ô trả hồ điều tra bổ sung để tiến hành điều tra làm rõ theo quy định.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 Công ty vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ có công văn xác nhận: 01 chiếc lắc làm bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, chiều dài tổng thể 16cm. Qua giám định xác nhận: Trọng lượng vàng: 14.086 chỉ (trước đây do nhầm lẫn trong khâu đánh máy nên giấy xác nhận ngày 11/5/2020 để chiếc lắc trên có trọng lượng 10.086 chỉ), còn lại 03 chiếc nhẫn và 01 sợi dây

chuyên giống như đặc điểm, trọng lượng và tuổi vàng như trong giấy xác nhận ngày 11/5/2020.

Ngày 22/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô có công văn yêu cầu định giá tài sản, cùng ngày Hội đồng định giá quận Ô có kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 chiếc lắc làm bằng kim loại có màu vàng, dạng mắt xích, chiều dài tổng thể 16cm, trọng lượng 14,086 chỉ, tuổi vàng 99%, giá trị còn lại của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 28/4/2020) là $4.554.000 \text{ đồng/chỉ} \times 14,086 \text{ chỉ} = 64.147.644 \text{ đồng}$.

Căn cứ vào kết quả điều tra bổ sung xác định tổng giá trị tài sản mà Quan Thanh T lấy trộm là: 122.274.190 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Quan Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Vật chứng thu giữ:

01 chiếc lắc dạng mắt xích, chiều dài tổng thể 16cm, trọng lượng 14,086 chỉ tuổi vàng 99%.

01 sợi dây chuyền, chiều dài tổng thể 50cm trọng lượng 4,240 chỉ, tuổi vàng 96%.

01 chiếc nhẫn, mặt làm bằng kim loại có hình bông hoa có 05 cánh bên trong và 05 cánh bên ngoài trọng lượng vàng 1,998 chỉ, tuổi vàng 97%.

01 chiếc nhẫn, mặt chiếc nhẫn có đính 01 hột màu vàng trong suốt, 02 hột màu đỏ và 18 hột màu trắng trọng lượng 4,450 chỉ (có hột), tuổi vàng 99%.

01 chiếc nhẫn, mặt chiếc nhẫn có gắn 01 hột màu hồng nhạt trong suốt trọng lượng 3,112 chỉ (có hột), tuổi vàng 99%.

01 cái túi bằng nhựa màu trắng có ghi chữ "Bột ngọt super Seasoning" màu đỏ và chữ "MONOSODIUM GLUTAMATE" màu xanh, kích thước (17 x 22)cm.

01 cái túi làm bằng nhựa màu trắng kích thước (06 x 09) cm.

01 dây thun màu vàng.

01 sọt nhựa màu đỏ có chiều cao 0,43 mét, sọt hình trụ, phần miệng có hình vuông, rộng 0,40 mét.

Người bị hại bà Phạm Thị Th yêu cầu được nhận lại tài sản bị mất trộm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Quan Thanh T, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án số 76/2020/HS – ST ngày 03/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Ô đã căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Quan Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, cùng ngày 10 tháng 12 năm 2020, bị cáo Quan Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại Phạm Thị Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo, người bị hại vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ và cha mẹ già đang bị bệnh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thông nhất tội danh và khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nhận định trong bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, luật sư cho rằng số tiền bị cáo chiếm đoạt không đến 122.274.190đồng vì một phần tài sản bị cáo chiếm đoạt được mua từ tiền của bị cáo; vật chứng được xử lý trong bản án sơ thẩm là do bị cáo tự nguyện giao nộp nhưng chưa được Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại không phải do bị cáo tự nguyện giao nộp mà do cơ quan công an thu hồi được nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn là cần thiết, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên không nặng nên đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận bị cáo đã có hành vi lén lút lấy tài sản của người bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị trên 50.000.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và người bị hại đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực chỉ nơi cất giấu tài sản và trả lại cho người bị hại; trong số tài sản bị cáo chiếm đoạt có một phần là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, thiếu hiểu biết về pháp luật; vợ bị cáo (người bị hại) tuổi đã cao thường xuyên ốm đau, cần người chăm sóc. Xét thấy:

[2.1] Chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bị cáo lấy trộm tài sản của người bị hại từ tháng 4/2020, đến ngày 09/12/2020 bị cáo và người bị hại mới đăng ký kết hôn nên tài sản bị cáo lấy trộm của người bị hại không được xem là tài sản chung của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo và người bị hại sống chung như vợ chồng, một phần tài sản bị cáo chiếm đoạt được người bị hại mua từ tiền do bị cáo gửi nên yêu cầu khấu trừ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là chưa thuyết phục bởi lẽ bị cáo phát hiện tài sản người bị hại để trong sọt quần áo từ ngày 27/4/2020 nhưng đến ngày 28/4/2020 lợi dụng lúc người bị hại vắng mặt bị cáo mới thực hiện hành vi chiếm đoạt rồi đem về nhà mẹ ruột cất giấu. Chứng tỏ bị cáo biết rõ việc lấy số tài sản trên là vi phạm pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng xác định khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong suy nghĩ của bị cáo số tài sản trên là của người bị hại, do người bị hại quản lý.

[2.2] Thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết khác được bị cáo nêu trong đơn kháng cáo và người bào chữa trình bày tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa cấp sơ thẩm đánh giá không phải là một trong các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã có cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên là tương đối nhẹ so với mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới nên chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát giữ y bản án sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quan Thanh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 76/2020/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Áp dụng theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Quan Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt : Bị cáo Quan Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND cấp cao tại TP. HCM;
- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận Ô;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Cẩm Thúy

Nguyễn Hoàng Quý

Huỳnh Thị Bích Vân